

CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU CHÂU TUẤN



TÓM TẮT BÁO CÁO
ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG
CỦA DỰ ÁN KHU DÂN CƯ THÔN TRƯỜNG QUÝ, XÃ XUÂN
TRƯỜNG (NAY LÀ XÃ ĐAN TRƯỜNG), HUYỆN NGHI XUÂN

Hà Tĩnh, Tháng 04 năm 2022

CHƯƠNG 1: THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN

1.1 THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN

1.1.1 Tên dự án

**Khu dân cư thôn Trường Quý, xã Xuân Trường (nay là xã Đan Trường),
huyện Nghi Xuân**

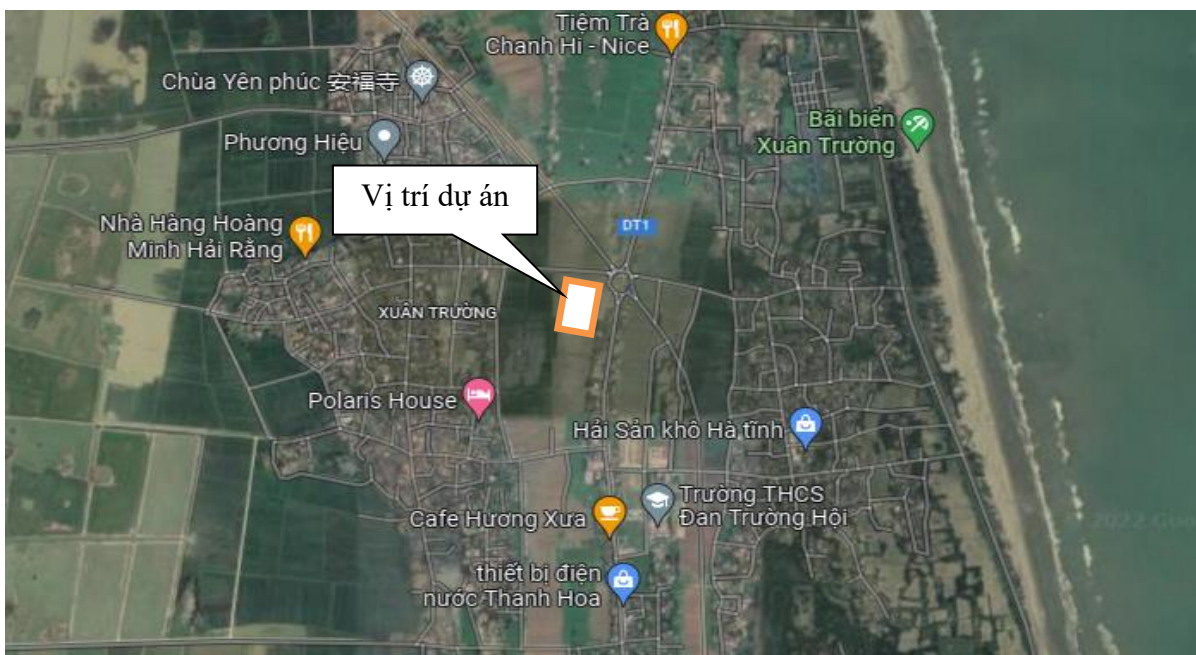
1.1.2. Chủ dự án

- Tên chủ dự án: **Công ty TNHH xuất nhập khẩu Châu Tuấn.**
- Địa chỉ: Khối 5, thị trấn Xuân An, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.
- Đại diện: Bạch Thị Hương; Chức vụ: Giám đốc
- Điện thoại: 02393 822 899
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 300276035 do phòng Đăng ý kinh doanh - sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Tĩnh cấp lần đầu ngày 27/02/2002; Đăng ký thay đổi lần thứ 16 ngày 01/02/2021.

1.1.3. Địa điểm thực hiện dự án

Dự án được thực hiện tại xã Đan Trường, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Tổng diện tích khu đất thực hiện dự án là 49.886m². Phạm vi ranh giới của dự án như sau:

- + Phía Bắc: Giáp đường trục xã;
- + Phía Nam: Giáp đường trục xã;
- + Phía Đông: Giáp đất khu dân cư hiện trạng;
- + Phía Tây: Giáp đất sản xuất nông nghiệp.



Sơ đồ vị trí thực hiện dự án

1.2. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA DỰ ÁN

1.2.1. Mục tiêu của dự án

Xây dựng khu dân cư nông thôn mới có hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, phù hợp với quy hoạch được phê duyệt. Phát triển quỹ đất ở nông thôn, đáp ứng nhu cầu của người dân, góp phần phát triển kinh tế - xã hội xã Đan Trường, huyện Nghi Xuân.

1.2.2. Quy mô của Dự án

- Đầu tư xây dựng đồng bộ phần kết cấu hạ tầng kỹ thuật khu dân cư với tổng diện tích 49.886m² bao gồm: Hệ thống giao thông, cấp điện, cấp nước, thoát nước, xử lý nước thải, phòng cháy chữa cháy, cây xanh và hạ tầng kỹ thuật khác theo quy định chi tiết dự án được phê duyệt.

- Phần đất ở liền kề: Xem xét, trình cấp có thẩm quyền cho phép chuyển quyền sử dụng đất đã được đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật cho người dân tự xây dựng nhà ở theo quy hoạch (tổng số 169 lô).

Bảng tổng hợp cơ cấu sử dụng đất

| TT | Ký hiệu | Loại đất | Diện tích (m ²) | Tỷ lệ (%) | Tầng cao tối đa (Tầng) | Mật độ XD (%) | Hệ số SDD tối đa (Lần) | Số lô | Diện tích TB lô (m ² /lô) |
|------------|-----------|--------------------------------|-----------------------------|---------------|------------------------|---------------|------------------------|------------|--------------------------------------|
| I | O | Đất ở | 25.429 | 50,97 | | | | 169 | 150 |
| I.1 | O1 | Đất ở liền kề 1 | 2.086 | 4,18 | 1 - 4 | 60 - 80 | 3,00 | 16 | 130 |
| I.2 | O2 | Đất ở liền kề 2 | 4.034 | 8,09 | 1 - 4 | 60 - 80 | 3,00 | 25 | 161 |
| I.3 | O3 | Đất ở liền kề 3 | 7.488 | 15,01 | 1 - 4 | 60 - 80 | 3,00 | 50 | 150 |
| I.4 | O4 | Đất ở liền kề 4 | 3.883 | 7,78 | 1 - 4 | 60 - 80 | 3,00 | 24 | 162 |
| I.5 | O5 | Đất ở liền kề 5 | 6.435 | 12,90 | 1 - 4 | 60 - 80 | 3,00 | 44 | 146 |
| I.6 | O6 | Đất ở liền kề 6 | 1.503 | 3,01 | 1 - 4 | 60 - 80 | 3,00 | 10 | 150 |
| II | DV | Đất DV tổng hợp | 2.774 | 5,56 | 2 | 25-30 | 0,5-0,8 | | |
| III | CX | Đất cây xanh cảnh quan | 3.239 | 6,49 | | | | | |
| III.1 | CX1 | Đất cây xanh cảnh quan 1 | 1.896 | 3,80 | | | | | |
| III.2 | CX2 | Đất cây xanh cảnh quan 2 | 1.343 | 2,69 | | | | | |
| IV | HT | Đất XD hạ tầng kỹ thuật | 1.698 | 3,40 | | | | | |
| IV.1 | HT | Khu xử lý nước thải | 400 | 0,80 | | | | | |
| IV.2 | | Hệ thống thoát nước | 1.298 | 2,60 | | | | | |
| V | | Đất giao thông | 16.746 | 33,58 | | | | | |
| | | Tổng cộng | 49.886 | 100,00 | | | | | |

1.2.3. Loại hình dự án

Đầu tư xây dựng mới.

1.2.4. Các hạng mục công trình của dự án

1.2.4.1. Các hạng mục công trình chính

a. Khu vực đất ở

- Thiết kế, bố trí các lô đất, công trình trong khu dân cư phải hợp lý nhằm đáp ứng nhu cầu, phù hợp với điều kiện khí hậu và phát triển bền vững với 169 lô đất ở tổng diện tích 25.429m².

- Quy định về kiến trúc:

+ Khu đất liền kề nằm trên các tuyến đường chính trong khu vực. Thiết kế kiến trúc hiện đại, đẹp, tận dụng các khoảng sân để trồng cây xanh. Các nhà trong dãy phố thống nhất một số hình thái kiến trúc cơ bản để tạo ra sự đồng bộ cho cả tuyến, góp phần tạo nên đặc trưng cho từng dãy nhà.

+ Khu đất ở không chế chiều cao xây dựng tối đa là 4 tầng, chiều cao tầng của các nhà ở trong cùng dãy là phải bằng nhau.

+ Mật độ xây dựng sẽ được áp dụng cụ thể trong từng ô đất, phù hợp với Quy chuẩn xây dựng Việt nam về Quy hoạch xây dựng, tương ứng với chiều cao xây dựng thực tế của công trình. Mật độ xây dựng: 45 - 80%.

b. Đất dịch vụ tổng hợp:

- Tổng diện tích 2.774 m².

+ Mật độ xây dựng: 25 - 30%.

+ Tầng cao tối đa: 2 tầng.

+ Hệ số sử dụng đất: 0,5 – 0,8 lần.

1.2.4.2. Các hạng mục công trình phụ trợ của dự án

a. Quy hoạch san nền

- Hướng dốc san nền: Có 2 lưu vực:

+ Lưu vực 1: Phía Nam tuyến đường trục ngang chạy giữa khu quy hoạch, lưu vực này thoát theo hướng Nam.

+ Lưu vực 2: Phía Bắc tuyến đường trục ngang chạy giữa khu quy hoạch, lưu vực này thoát theo hướng Bắc.

- Cao độ san nền: dao động từ +2,80m ÷ +3,30m

- Độ dốc san nền : 0,2 %

- Vật liệu đắp nền và độ đầm chặt yêu cầu: Vật liệu san nền được sử dụng tận dụng các mỏ đất ở gần khu vực xây dựng công trình.

- Độ chặt đầm nén yêu cầu K=0,90.

b. Quy hoạch hệ thống giao thông

Toàn khu quy hoạch thiết kế 01 loại đường, mặt cắt 1-1 có nền đường 13,5m có mặt cắt ngang như sau: B mặt đường = 7,5m, B vỉa hè 3,0m mỗi bên, loại đường này có tổng chiều dài 1.245m.

- Tổng chiều dài đường trong khu quy hoạch 1.245 m.
- Tổng diện tích đất giao thông 16.746m². Chiếm 33,58% diện tích toàn khu.
- Độ dốc ngang đường: để đảm bảo cho việc thoát nước được nhanh chóng, độ dốc ngang mặt đường thiết kế là 2%, độ dốc ngang hè là 1,5%.
- Độ dốc dọc đường thiết kế đảm bảo cho việc đi lại êm thuận và thoát nước mặt tốt $0,03 \geq itk \geq 0,003$.

| Bảng tọa độ giao tím | | | |
|-----------------------------|---------------------|-------------|------------|
| TT | Tên giao tím | X | Y |
| 1 | GT1 | 2071409.737 | 528966.253 |
| 2 | GT2 | 2071406.183 | 529021.194 |
| 3 | GT3 | 2071290.777 | 528953.176 |
| 4 | GT4 | 2071284.767 | 529007.847 |
| 5 | GT5 | 2071082.531 | 528930.285 |
| 6 | GT6 | 2071076.522 | 528984.956 |
| 7 | GT7 | 2070886.646 | 528926.475 |
| 8 | GT8 | 2070896.464 | 528980.637 |

c. Cấp nước

- Nguồn nước: Trước mắt sử dụng nước mưa và nước ngầm cục bộ, về lâu dài lấy từ đường ống quy hoạch cấp nước D110 theo quy hoạch nông thôn mới chạy theo các tuyến đường trục xã nằm phía Bắc và phía Nam khu quy hoạch.

* Giải pháp cấp nước:

- Từ điểm đầu nối nước được dẫn trong đường ống D110 và rẽ nhánh theo các đường ống phân phối D50 nằm trên các tuyến đường cấp nước đến từng hộ.

- Các ống cấp nước được chôn ngầm độ sâu chôn cống $H_{tb}=0.5m$. Qua đường được lồng trong ống thép bảo vệ.

- Tại những điểm đầu nối đường ống phức tạp, bố trí các hố van chặn tuyến để dự phòng cho trường hợp sửa chữa khi có sự cố.

- Mạng lưới đường ống được tính toán trong trường hợp xảy ra 1 đám cháy đồng thời với lưu lượng mỗi đám cháy 10 l/s. Hạng chữa cháy bố trí trên các đường ống có đường kính D110mm, với bán kính phục vụ 150m theo quy phạm phòng cháy chữa cháy của Bộ Công An, áp lực nước không thấp hơn 7m, trụ cứu hỏa đặt nối tại các ngã bava chỗ dễ quan sát.

Tổng hợp khối lượng cấp nước

| TT | Danh mục | Đơn vị | Khối lượng |
|----|------------------------------------|--------|------------|
| 1 | Đường ống cấp nước HDPE D110 PN8 | m | 1.026 |
| 2 | Đường ống cấp nước HDPE D50 PN8 | m | 1.477 |
| 3 | Trụ tiếp nước chữa cháy Φ 100 | cái | 08 |

d. Cấp điện

- Nguồn điện: Đầu nối từ hệ thống đường dây 10kv nắn tuyến chạy phía Tây khu quy hoạch. Xây dựng 1 trạm biến áp 560KVA-10/0,4KV cấp điện sinh hoạt và chiếu sáng cho khu dân cư.

Điện được đầu nối từ tuyến đường dây 10Kv nắn tuyến, sau đó dẫn về trạm biến áp bằng đường dây cáp ngầm. Từ đây, điện được phân phối theo các tuyến đường để cung cấp cho các hộ dân và các công trình. Hệ thống đường dây cấp điện sinh hoạt được thiết kế đi nổi trên các cột BTLT 8,5m.

- Mạng lưới đường dây chiếu sáng công cộng được thiết kế riêng biệt với hệ thống cấp điện sinh hoạt. Chiếu sáng đường được lắp trên các cột điện BTLT 8,5m, khoảng cách các cột đèn 30 – 35m.

Tổng hợp khối lượng vật tư

| TT | Danh mục | Đơn vị | Khối lượng |
|----|----------------------------------|--------|------------|
| 1 | Trạm biến áp 560KVA-10(22)/0,4KV | Trạm | 01 |
| 2 | Đường dây trung thế đầu nối trạm | m | 90 |
| 3 | Cột BTLT 16m | Cột | 17 |
| 4 | Đường dây trung thế nắn tuyến | m | 1.938 |
| 4 | Cột BTLT 8,5m | Cột | 71 |
| 5 | Chụp đèn chiếu sáng | Bộ | 34 |
| 6 | Đường dây 0,4kv sinh hoạt | m | 1.770 |
| 7 | Đường dây chiếu sáng | m | 1.165 |

1.2.4.3. Các hạng mục công trình xử lý chất thải và bảo vệ môi trường

a. Thoát nước mưa

- Thiết kế tuyến mương thoát nước mặt chạy dọc 2 bên các tuyến đường để thu nước, hướng dốc về phía Bắc và phía Nam của khu quy hoạch.

- Nguyên tắc thiết kế:

+ Đảm bảo thoát nước tự chảy.

+ Độ dốc thoát nước dọc $\geq 0,2\%$.

- Hệ thống thoát nước được đi theo hệ thống giao thông bằng cống BTLT kích thước từ, D600, D800 và đoạn qua đường bố trí cống qua đường. Bố trí hố ga trên

tuyến mương với khoảng 20 – 35m/01 hố và tại các vị trí thay đổi hướng thoát của mương.

- Hướng thoát nước thoát ra mương thoát nước chung của xã cách ranh giới quy hoạch 85m về phía Tây.

- Mương thoát nước có nắp đan BTCT tiết diện hình chữ nhật, các tuyến chính có B=800 các tuyến nhánh có B=600.

Bảng tổng hợp khối lượng:

| TT | Danh mục | Đơn vị | Khối lượng |
|----|---------------------------|--------|------------|
| 1 | Đường ống thoát nước D600 | m | 2.058 |
| 2 | Đường ống thoát nước D800 | m | 108 |
| 3 | Hố ga thu nước | CK | 117 |

b. Thoát nước thải

Nước bẩn được xử lý sơ bộ ở các bể tự hoại tại các hộ gia đình được thu gom bằng hệ thống mương thoát nước B400 chạy phía sau nhà các hộ dân đổ ra hệ thống cống thoát nước D400 rồi dẫn ra khu xử lý nước thải đặt phía Đông Bắc khu quy hoạch, tại đây nước thải được xử lý đạt tiêu chuẩn rồi mới đổ ra đường ống thoát nước mưa và thoát ra phía Tây cách khu quy hoạch 85m.

- Độ dốc thoát nước: 0,25%-0,3%

- Bố trí hố ga thu nước trên tuyến với khoảng cách 25- 35m.

c. Vệ sinh môi trường:

Chất thải rắn sinh hoạt: phân loại tại nguồn thành 2 loại :

- Chất thải rắn vô cơ gồm kim loại, giấy, bao bì thủy tinh v.v.. được định kì thu gom

- Chất thải rắn hữu cơ (lá cây, rau, quả, củ v.v.) được thu gom hàng ngày.

- Bố trí thùng rác công cộng tập trung trên từng tuyến đường, sau đó được thu gom bằng hệ thống thu gom chất thải rắn của xã.

- CTR sau khi thu gom chuyển đến khu xử lý CTR theo quy hoạch nông thôn mới của xã.

Tổng hợp khối lượng

| TT | Danh mục | Đơn vị | Khối lượng |
|----|-----------------------|--------|------------|
| 1 | Ống cống BTCT DN400 | m | 200 |
| 2 | Mương thoát nước B400 | m | 379 |
| 3 | Mương thoát nước B600 | m | 570 |
| 4 | Hố ga, hố nổi | cái | 16 |
| 5 | Thùng tập trung rác | cái | 17 |

1.2.5. Tiến độ thực hiện dự án

- Tiến độ thực hiện các mục tiêu hoạt động chủ yếu của dự án đầu tư:
 - + Hoàn thành các thủ tục đầu tư, thiết kế thi công và đền bù giải phóng mặt bằng: Từ Quý IV/2021 đến hết Quý II/2022.
 - + Thi công hoàn thành dự án và đưa sản phẩm ra thị trường: Từ Quý II/2022 đến hết Quý IV/2023.
- Tiến độ xây dựng cơ bản và đưa dự án khai thác:

Thi công xây dựng hoàn thành các hạng mục của dự án và đưa sản phẩm ra thị trường: Từ Quý II/2022 đến hết Quý IV/2023.

1.2.6. Tổng mức đầu tư:

Vốn đầu tư dự kiến của dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư: 67.700.000.000 đồng (Sáu mươi bảy tỷ, bảy trăm triệu đồng), bao gồm: chi phí thực hiện dự án (m1) khoảng 54,4 tỷ đồng và chi phí giải phóng mặt bằng (m2) khoảng 13,3 tỷ đồng.

1.2.7. Nguồn vốn đầu tư:

Vốn đầu tư dự án do Nhà đầu tư đề xuất:

- Vốn góp đăng ký của nhà đầu tư: 25.000.000.000 đồng;
- Vốn huy động hợp pháp khác dự kiến: 45.000.000.000 đồng.

1.2.8. Tổ chức thực hiện và quản lý dự án:

Hình thức quản lý Dự án: Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Châu Tuấn trực tiếp quản lý và vận hành Dự án.

- Trong hoạt động thi công: Tổ chức thuê các đơn vị thi công có đủ năng lực để thực hiện Dự án theo đúng quy định hiện hành. Tổ chức giám sát và quản lý trong suốt quá trình triển khai thi công các hạng mục công trình.

- Giai đoạn hoạt động của Dự án: Dự kiến sau khi hoàn thiện và đưa vào vận hành khai thác, Công ty sẽ bàn giao các công trình hạ tầng kỹ thuật cho UBND xã Đan Trường quản lý theo quy định. Đối với khu đất ở liền kề chủ đầu tư sẽ bán, cho thuê, cho thuê mua theo quy định của Luật Nhà ở, Luật kinh doanh bất động sản.

CHƯƠNG 2: ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ HIỆN TRẠNG MÔI TRƯỜNG KHU VỰC THỰC HIỆN DỰ ÁN

2.1. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, KINH TẾ - XÃ HỘI

2.1.1. Điều kiện về địa lý, địa chất

Khu đất thực hiện dự án chủ yếu là đất trồng hoa màu, ruộng lúa và đầm trũng có bề mặt bị phân cách bởi hệ thống kênh tưới tiêu, các đường khu vực, các bờ vùng, bờ thửa. Địa hình tương đối bằng phẳng.

2.1.2. Điều kiện về khí hậu, khí tượng

Khu vực triển khai Dự án thuộc địa bàn huyện Nghi Xuân, nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa Bắc Trung Bộ. Về mùa Đông chịu tác động của gió mùa Đông Bắc làm cho khí hậu khu vực trở nên lạnh và khô hanh. Mùa Hè, khu vực dự án chịu tác động của gió mùa Tây Nam khi vượt qua dãy Trường Sơn, gió đã biến tính và trở nên khô nóng do hiệu ứng phơn.

2.1.4. Điều kiện về kinh tế - xã hội

Khu vực xây dựng Dự án thuộc địa bàn xã Đan Trường, huyện Nghi Xuân. Qua điều tra, tổng hợp, tình hình kinh tế - xã hội của xã năm 2021 có thể thấy xã Đan Trường có nền kinh tế tương đối phát triển, Cơ sở hạ tầng đang được từng bước nâng cấp để phù hợp với định hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa và là địa phương có tiềm năng phát triển kinh tế.

2.2. HIỆN TRẠNG MÔI TRƯỜNG VÀ TÀI NGUYÊN SINH VẬT KHU VỰC DỰ ÁN

Để đánh giá hiện trạng các thành phần môi trường vật lý trên khu vực Dự án, qua đó có thể xác định được chất lượng các thành phần môi trường tự nhiên trước khi triển khai thực hiện dự án, làm căn cứ giúp Chủ đầu tư đưa ra được các biện pháp bảo vệ môi trường; khai thác và xử lý nguồn nước dưới đất một cách hiệu quả nhất, đem lại lợi ích kinh tế cho Chủ đầu tư, đồng thời góp phần kiểm soát ô nhiễm môi trường trong thời gian thực hiện dự án. Chủ dự án cùng với đơn vị tư vấn là Công ty TNHH Môi trường Hà Tĩnh đã phối hợp cùng Công ty cổ phần Công nghệ và Kỹ thuật Hatico Việt Nam tiến hành khảo sát và lấy mẫu hiện trạng chất lượng các thành phần môi trường nước mặt, nước dưới đất, không khí và đất. Kết quả phân tích cho thấy các chỉ tiêu của các thành phần môi trường đều đang nằm trong giới hạn cho phép, môi trường khu vực dự án chưa có dấu hiệu bị ô nhiễm.

CHƯƠNG 3: ĐÁNH GIÁ, DỰ BÁO TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN VÀ ĐỀ XUẤT CÁC BIỆN PHÁP, CÔNG TRÌNH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG, ỨNG PHÓ SỰ CÓ MÔI TRƯỜNG

3.1. Đánh giá tác động và đề xuất các biện pháp, công trình bảo vệ môi trường trong giai đoạn thi công, xây dựng

3.1.1. Đánh giá, dự báo các tác động

a. Tác động do nước thải

- Các loại nước thải phát sinh: Nước thải thi công xây dựng; Nước thải sinh hoạt của công nhân; Nước mưa chảy tràn.

- Đánh giá tác động:

+ Các hợp chất hữu cơ dễ phân hủy trong chất thải sinh hoạt làm giảm lượng oxy trong nguồn nước, ảnh hưởng đến quá trình hô hấp của các loài thủy sinh. Đặc biệt là nguồn nước mặt gần khu vực Dự án.

+ Nước thải xây dựng có độ pH khá cao, khi thấm vào đất sẽ làm đất trở nên chai cứng, nhưng khối lượng ít, phạm vi tác động nhỏ.

+ Nước mưa chảy tràn qua bề mặt công trường sẽ hòa tan và cuốn theo chất thải làm cho hàm lượng cặn trong nước cao.

b. Tác động của chất thải rắn, chất thải nguy hại

- Thành phần chất thải rắn: Đất bóc hữu cơ; Chất thải rắn sinh hoạt; Chất thải rắn xây dựng; Chất thải nguy hại.

- Đánh giá tác động:

+ Chất thải rắn sinh hoạt có thể giảm độ tơi xốp của đất, các chất dễ phân hủy theo nước thấm sâu xuống lòng đất gây ô nhiễm môi trường nước dưới đất.

+ Chất thải rắn xây dựng nếu không được thu gom xử lý sẽ gây mất cảnh quan và tắc nghẽn dòng chảy.

c. Tác động của bụi và khí thải

- Nguồn phát sinh:

+ Bụi do hoạt động thi công xây dựng.

+ Khí thải từ các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, thi công xây dựng.

- Tác động của bụi:

+ Bụi khuếch tán từ quá trình cải tạo các công trình sẽ là nguồn gây ô nhiễm nghiêm trọng tới môi trường không khí tại khu vực dự án và vùng lân cận.

+ Bụi phát sinh từ quá trình vận chuyển vật liệu xây dựng và bốc dỡ vật liệu, máy móc thiết bị sẽ gây ô nhiễm môi trường không khí dọc tuyến đường vận chuyển và khu dân cư gần dự án.

+ Bụi xi măng do gió cuốn theo phát tán vào môi trường không khí trên công trường và khu vực tập kết nguyên vật liệu.

- Tác động của khí thải:

+ Khí thải phát sinh từ phương tiện vận chuyển sẽ gây ô nhiễm môi trường không khí tại khu vực triển khai dự án và các khu vực xung quanh.

+ Tác động của khí thải phát sinh từ các phương tiện vận chuyển tới môi trường không khí là không đáng kể.

d. Tác động đến sức khỏe con người:

- Tiếng ồn độ rung sẽ tác động trực tiếp đến sức khỏe của công nhân tham gia trên công trường.

- Ô nhiễm không khí xảy ra trong giai đoạn này cũng ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe của con người.

- Chế độ nghỉ ngơi, nghỉ dưỡng đối với người lao động không đảm bảo sẽ gây hiện tượng căng thẳng, mệt mỏi và dễ xảy ra tai nạn lao động.

e. Tác động đến môi trường kinh tế - xã hội:

- Việc tập trung đông người, với điều kiện kém vệ sinh ở khu lán trại có thể sẽ phát sinh một số bệnh dịch, các loại bệnh xã hội... gây ảnh hưởng tới sức khỏe của công nhân và nhân dân khu vực lân cận. Tác động này được đánh giá là nhỏ, có thể giảm thiểu, khắc phục được.

- Việc tăng dân số cơ học có khả năng kéo theo nguy cơ phát sinh tệ nạn xã hội, tăng áp lực cho hệ thống y tế địa phương.

- Quá trình vận chuyển nguyên vật liệu thi công với mật độ lớn sẽ ảnh hưởng đến quá trình tham gia giao thông trên các tuyến đường vận chuyển.

- Quá trình vận chuyển vật liệu xây dựng nếu vượt quá trọng tải có thể làm ảnh hưởng đến chất lượng công trình cầu cống, đường giao thông,...

f. Các sự cố, rủi ro

* Sự cố cháy nổ:

Sự cố chập điện, cháy nổ có thể làm hỏng các máy móc thiết bị thi công, cháy các khu lán trại, khu tập kết nguyên vật liệu, kho chứa nhiên liệu.

* Sự cố tai nạn lao động:

- Cán bộ, công nhân không tuân thủ quy trình vận hành máy móc, thiết bị, quá

trình lao động công nhân không được trang bị đầy đủ bảo hộ lao động.

- Tai nạn do vật liệu xây dựng rơi từ trên cao trong quá trình thi công, do có sập dàn dáo.

- Do sự thiếu hiểu biết và sự thiếu cẩn trọng của công nhân tham gia xây dựng.

- Tai nạn xảy ra do công trường xây dựng không có các biển báo cấm.

- Tai nạn xảy ra do hiện tượng chập điện, cháy nổ, điện giật trong quá trình lắp đặt đường dây và chạy thử các thiết bị điện.

* Sự cố tai nạn giao thông:

- Tai nạn giao thông xảy ra do mật độ các phương tiện vận chuyển tăng lên. Tai nạn giao thông sẽ tác động trực tiếp đến sức khỏe và tính mạng con người.

* Sự cố mưa bão:

- Khi có mưa bão lớn sẽ làm hư hại các công trình đang xây dựng.

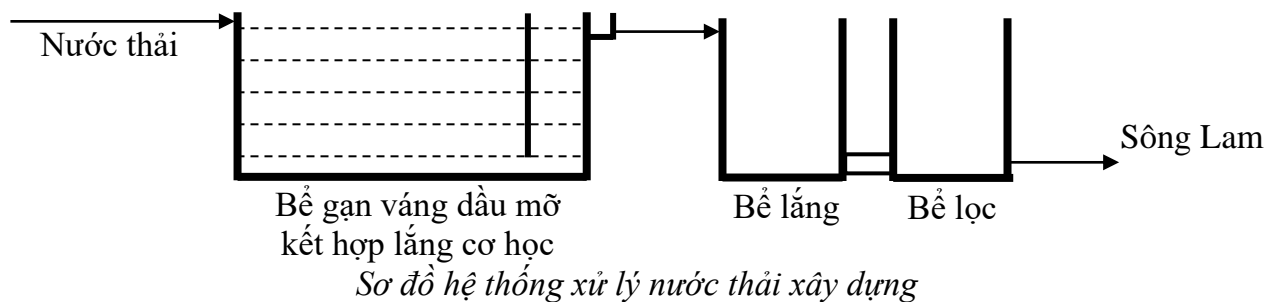
3.1.2. Các biện pháp, công trình bảo vệ môi trường đề xuất thực hiện

a. Giảm thiểu tác động từ nước thải:

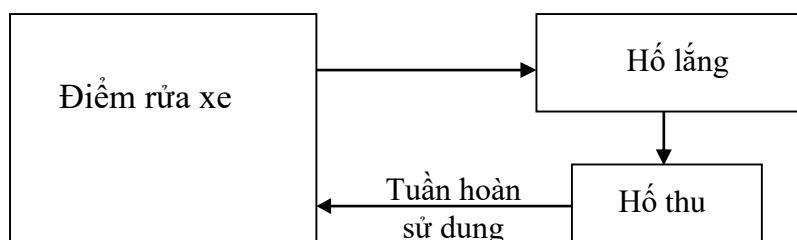
+ Nước mưa chảy tràn: Đào mương thu gom toàn bộ nước phát sinh khi có mưa xuống khu vực thi công, dẫn vào hố lắng trước khi chảy vào nguồn tiếp nhận.

+ Nước thải xây dựng: Phải thu gom xử lý đạt QCVN 40:2011/BTNMT (cột B, hệ số $K_q = 1,0$, $K_f = 1,2$) trước khi chảy ra nguồn tiếp nhận là sông Lam. Các công trình, quy trình vận hành thể hiện sơ đồ sau:

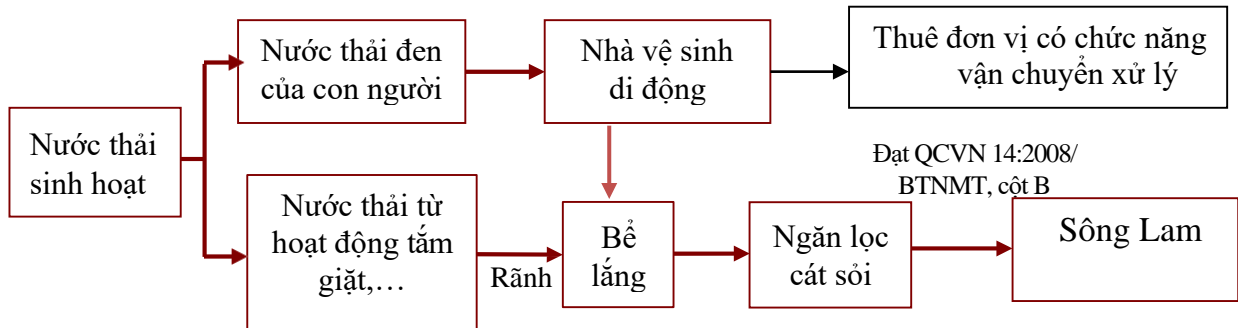
Sơ đồ sau:



+ Nước thải xịt rửa xe: Xử lý bằng phương pháp lắng cơ học, sau đó tuần hoàn sử dụng lại, không thải ra môi trường.



+ Nước thải sinh hoạt: Lắp đặt nhà vệ sinh lưu động thu gom, xử lý nước thải đen của con người; Xây dựng bể lắng, ngăn lọc cát sỏi để thu gom, xử lý nước thải từ tắm giặt, lau chùi; phải xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT (cột B, K=1,2) trước khi chảy ra nguồn tiếp nhận.



Sơ đồ công nghệ xử lý nước thải sinh hoạt

b. Giảm thiểu tác động từ chất thải rắn, chất thải nguy hại:

+ Chất thải rắn sinh hoạt: Thu gom vào các thùng chứa, hợp đồng với Công ty TNHH Dịch vụ Môi trường Nghi Xuân vận chuyển xử lý.

+ Chất thải rắn xây dựng:

Bao xi măng, sắt thép vụn: Thu gom và định kỳ bán phế liệu.

Bê tông, gạch vụn: Tận dụng san lấp mặt bằng.

Đất đào: Tận dụng đắp các khu vực trồng cây xanh và đắp khu vực trũng trong khuôn viên dự án. Không đổ thải.

Ván cốt pha, cọc chống hỏng: Bán cho người dân đun nấu.

+ Giảm thiểu tác động do chất thải nguy hại:

Bố trí các thùng chống thấm có nắp đậy, dán nhãn chất thải nguy hại, hợp đồng với Công ty TNHH Một thành viên chế biến chất thải công nghiệp Hà Tĩnh vận chuyển xử lý.

c. Giảm thiểu tác động từ bụi và khí thải:

* Giảm thiểu tác động của bụi:

- Tất cả các phương tiện vận chuyển đều có bạt che phủ kín thùng xe.

- Tại các kho, bãi chứa vật liệu thi công, xây dựng trên công trường sẽ được che chắn đầy đủ.

- Khi thời tiết khô nắng sẽ tưới ẩm các tuyến đường vận chuyển, khu vực ra vào công trường.

- Bố trí tổ vệ sinh môi trường thường xuyên vệ sinh, quét dọn đất đá, vật liệu rơi vãi ở khu vực tuyến đường xung quanh dự án.

* Giảm thiểu tác động của khí thải:

- Không sử dụng các phương tiện quá cũ, yêu cầu công nhân kiểm tra, bảo dưỡng thiết bị trước khi vận hành.
- Tất cả các phương tiện phải đạt tiêu chuẩn quy định về mức độ an toàn kỹ thuật và an toàn môi trường.

d. Giảm thiểu tác động tới sức khỏe con người:

- Lắp đặt các bảng nội quy về an toàn lao động tại trên công trường.
- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho công nhân thi công trên công trường.
- Trang bị đầy đủ thuốc men và dụng cụ y tế, tổ chức tập huấn sơ cứu tại chỗ.
- Tiến hành kiểm tra sức khỏe định kỳ cho công nhân.

e. Giảm thiểu các tác động đến kinh tế - xã hội:

- Không thi công các công đoạn gây tiếng ồn, độ rung lớn vào các thời điểm nghỉ ngơi của người dân.
- Có chế độ điều tiết phù hợp các công đoạn gây ra tiếng ồn, độ rung lớn.
- Có biện pháp tốt trong việc tổ chức và quản lý công nhân xây dựng.
- Xây dựng, hướng dẫn, phổ biến các nội quy, quy định của công trình.
- Phối hợp với chính quyền địa phương nhằm bảo đảm trật tự an ninh - xã hội và ngăn ngừa các tệ nạn xã hội.

f. Phòng ngừa, giảm thiểu các sự cố

* Sự cố cháy nổ:

- Trong quá trình thi công, chúng tôi sẽ xây dựng nội quy và áp dụng nghiêm về an toàn sử dụng điện và bếp lửa tại khu lán trại ở tạm và trên công trường.
- Lắp đặt biển báo cấm lửa tại các kho chứa nhiên liệu.

* Sự cố tai nạn lao động:

- Lắp đặt các bảng nội quy, khẩu hiệu an toàn lao động và bảng quy định an toàn lao động và bắt buộc áp dụng đối với công nhân.
- Kiểm tra sức khỏe định kỳ kết hợp phát hiện bệnh nghề nghiệp cho công nhân.

* Sự cố tai nạn giao thông:

- Các phương tiện vận chuyển phải đạt tiêu chuẩn về mức độ an toàn kỹ thuật, công nhân vận hành phương tiện vận chuyển phải có trình độ, tay nghề cao.

* Sự cố mưa bão:

- Thường xuyên nắm tình hình mưa bão trên khu vực qua các phương tiện vô

tuyến và chính quyền địa phương.

- Khi có mưa bão: Tổ chức triển khai các biện pháp phòng chống công trình trong dự án.

- Phối hợp cùng các lực lượng chức năng trong các hoạt động phòng, chống bão lụt tại địa phương.

3.2. Đánh giá tác động và đề xuất các biện pháp, công trình bảo vệ môi trường trong giai đoạn dự án đi vào vận hành

3.2.1. Đánh giá, dự báo tác động

a. Tác động do nước thải

- Thành phần các loại nước thải: Nước mưa chảy tràn; Nước thải sinh hoạt.

- Đánh giá tác động:

+ Nước mưa chảy tràn cuốn theo các chất bẩn bề mặt dự án như: Chất rắn lơ lửng, đất, đá, lá cây, rác thải,... và thoát ra mương thoát nước phía Tây dự án rồi đổ về nguồn tiếp nhận là sông Lam sẽ gây bồi lắng, ảnh hưởng đến dòng chảy, gây ô nhiễm môi trường nước mặt, tác động tiêu cực đến hệ sinh thái thủy sinh.

+ Nước thải sinh hoạt của toàn bộ Khu dân cư khi thải ra có chứa cặn lơ lửng (TSS), chất dinh dưỡng (N, P), các chất hữu cơ (BOD, COD), vi sinh... Theo kết quả tính toán tải lượng và nồng độ các chất ô nhiễm trong nước thải sinh hoạt, hầu hết các thông số đều vượt quá quy chuẩn cho phép nhiều lần. Do đó, cần có các biện pháp xử lý phù hợp nhằm giảm thiểu tác động đến môi trường nước mặt tại sông Lam đoạn gần khu vực dự án.

b. Tác động do bụi, khí thải

- Bụi, khí thải phát sinh bởi các phương tiện giao thông ra vào khu vực dự án sẽ làm cho môi trường không khí bị ảnh hưởng. Thành phần khí thải của các phương tiện giao thông vận tải bao gồm bụi, SO_x, NO_x, THC... Tải lượng các chất ô nhiễm phụ thuộc vào lưu lượng, tình trạng kỹ thuật xe qua lại và tình trạng đường giao thông.

- Khí thải từ hệ thống thoát nước thải: Tại khu vệ sinh, bể tự hoại và mương dẫn nước thải. Thành phần của các chất ô nhiễm không khí ở đây chủ yếu là các sản phẩm của quá trình phân hủy kỵ khí chất hữu cơ và các vi sinh vật gây bệnh phát triển mạnh bám vào các Sol khí, hạt bụi theo không khí lan toả khắp nơi có thể là nguồn lây lan bệnh dịch.

- Khí thải từ quá trình nấu nướng ở khu vực nhà bếp. Nhiệt phát sinh từ quá trình sử dụng điều hòa làm tăng nhiệt độ khu vực. Tuy nhiên, nguồn thải nhỏ, phân tán và nhanh chóng khuếch tán vào không khí nên không tác động lớn đến chất lượng môi trường không khí.

c. Tác động do chất thải rắn, chất thải nguy hại

+ Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh chủ yếu là rác thải sinh hoạt của cán bộ, công nhân viên làm việc tại dự án. Phần lớn rác thải là những chất hữu cơ nên dễ bị phân hủy, gây mùi khó chịu, gây mất vệ sinh và ảnh hưởng đến mỹ quan khu vực.

+ Bùn thải từ bể tự hoại, mương thoát nước thải và hệ thống xử lý nước thải tập trung chứa nhiều vi sinh vật gây bệnh, có hàm lượng chất dinh dưỡng, hữu cơ cao nếu không có biện pháp thu gom và xử lý, nếu thoát ra môi trường đất và môi trường nước sẽ làm ô nhiễm đất và làm phú dưỡng nguồn nước.

- Chất thải nguy hại: Gồm các loại dẻ lau chứa dầu phát sinh trong quá trình lau chùi, sửa chữa thiết bị, máy móc, bóng đèn, hộp đựng mực in,... Khối lượng loại chất thải này phát sinh ước tính khoảng 3-5 kg/ngày.

d. Tác động do sự ô nhiễm nhiệt

Nguồn phát sinh ra nhiệt ở giai đoạn này làm cho nhiệt độ cục bộ ở khu vực dự án có thể tăng lên bao gồm:

- Sự bê tông hoá do việc xây dựng các công trình trong khuôn viên Khu dân cư, việc xây dựng các nhà cao tầng sẽ làm cho không khí lưu thông kém hơn, các nguyên nhân trên sẽ làm cho nhiệt độ cục bộ tăng lên. Sự tăng nhiệt độ này là không lớn nhưng so với điều kiện ban đầu thì có sự khác biệt.

- Nhiệt còn phát sinh ở khu vực nhà bếp và khu vực cục nóng điều hòa của các căn hộ, tuy nhiên môi trường phát tán rộng nên mức độ tác động không đáng kể.

e. Nguồn phát sinh mùi hôi thối:

- Mùi phát sinh từ khu vệ sinh, sinh hoạt của người dân sống trong khu dân cư nếu không giữ gìn sạch sẽ và sử dụng lâu ngày.

- Mùi phát sinh từ các thùng chứa rác thải sinh hoạt lâu ngày chưa được vận chuyển đi xử lý, mùi từ hệ thống thoát nước thải nếu không có nắp đậy kín đặc biệt là vào những ngày thời tiết oi bức sẽ phát sinh mùi và bay theo hướng gió về khu dân cư gây hôi thối, khó chịu cho người dân trong khu vực dự án.

f. Tác động đến hệ sinh thái

- Chất thải rắn sinh hoạt, nước thải sinh hoạt sẽ tạo điều kiện cho ruồi, nhặng, chuột, gián, kiến phát triển do đó sẽ hình thành hệ động vật khác so với hệ động vật ban đầu.

- Nước thải sinh hoạt nếu không xử lý triệt để sẽ ảnh hưởng đến sinh vật thủy sinh ở nguồn tiếp nhận như tạo điều kiện tốt về dinh dưỡng để các loài rêu tảo phát triển, có thể gây phú dưỡng nguồn nước.

- Nước thải có chứa dầu mỡ, nước mưa chảy tràn cuốn theo tạp chất ô nhiễm nếu không có biện pháp xử lý mà thải ra môi trường sẽ tác động xấu đến động vật, thực vật thủy sinh ở các khu vực lân cận. Một số loài động vật nhạy cảm với sự thay

đổi của môi trường sẽ chết khi nước bị nhiễm dầu mỡ, hàm lượng ôxy hoà tan giảm, hàm lượng cặn cao.

g. Tác động đến kinh tế - xã hội

- Việc hình thành Khu dân cư sẽ giải quyết được vấn đề nhà ở cho một số lượng lớn người dân. Tuy nhiên việc tập trung đông dân cư sẽ rất dễ xảy ra các vấn đề phức tạp trong việc ổn định văn hóa và trật tự an ninh.

- Việc gia tăng dân số trong vùng sẽ gây ảnh hưởng đến mật độ tham gia giao thông tăng, đây là nguyên nhân làm tăng số vụ giao thông trên địa bàn.

- Du nhập luồng văn hoá mới, thiết lập các mối quan hệ mới giữa người dân sống trong Khu dân cư với chính quyền và nhân dân địa phương. Nếu các mối quan hệ này không được kiểm soát có thể gây nên mâu thuẫn trong cộng đồng dân cư.

f. Các sự cố có thể xảy ra:

** Sự cố cháy nổ:*

- Sự cố cháy nổ có thể xảy ra do chập điện, xảy ra do các thiết bị chứa vật liệu dễ cháy, phương tiện vận tải,...

- Bất cẩn trong việc thực hiện các biện pháp an toàn PCCC (Lưu trữ nhiên liệu, gas... không đúng quy định).

** Sự cố sét đánh:*

- Sét đánh gây nên hiện tượng chập điện cháy nổ, sét có thể làm hư hỏng các thiết bị điện, thiệt hại đến tài sản, nghiêm trọng hơn là thiệt hại đến tính mạng của con người.

** Sự cố thiên tai:*

- Mưa bão với cường độ lớn sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến công trình dự án. Vì vậy, cần có các biện pháp phòng chống hiệu quả để ngăn ngừa sự cố gây ô nhiễm môi trường.

3.2.2. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường đề xuất thực hiện

a. Giảm thiểu tác động từ bụi, khí thải :

- Vệ sinh sạch sẽ trong khuôn viên Khu dân cư nhằm hạn chế bụi cuốn theo các phương tiện vận chuyển và các phương tiện khác.

- Đối với rác thải sinh hoạt phải được vận chuyển hàng ngày, không tập trung lâu ngày. Thường xuyên kiểm tra hệ thống thoát nước thải và nắp đậy hố ga, không để các loại khí thải sinh ra từ quá trình phân hủy hợp chất hữu cơ trong nước thải phát tán vào môi trường không khí.

- Biện pháp sử dụng bồn hoa cây xanh và trồng cây hai bên các tuyến đường để hạn chế ô nhiễm không khí là khá đơn giản, hiệu quả và tốn ít kinh phí. Cây xanh có

tác dụng hút bụi, lọc không khí, giảm và ngăn chặn tiếng ồn, giảm bức xạ nhiệt, tăng mỹ quan cho khu nhà.

- Giảm thiểu khí thải nhà bếp:

+ Đối với nhà bếp sẽ được trang bị bộ phận hút và lọc khói bếp trước khi thải ra môi trường.

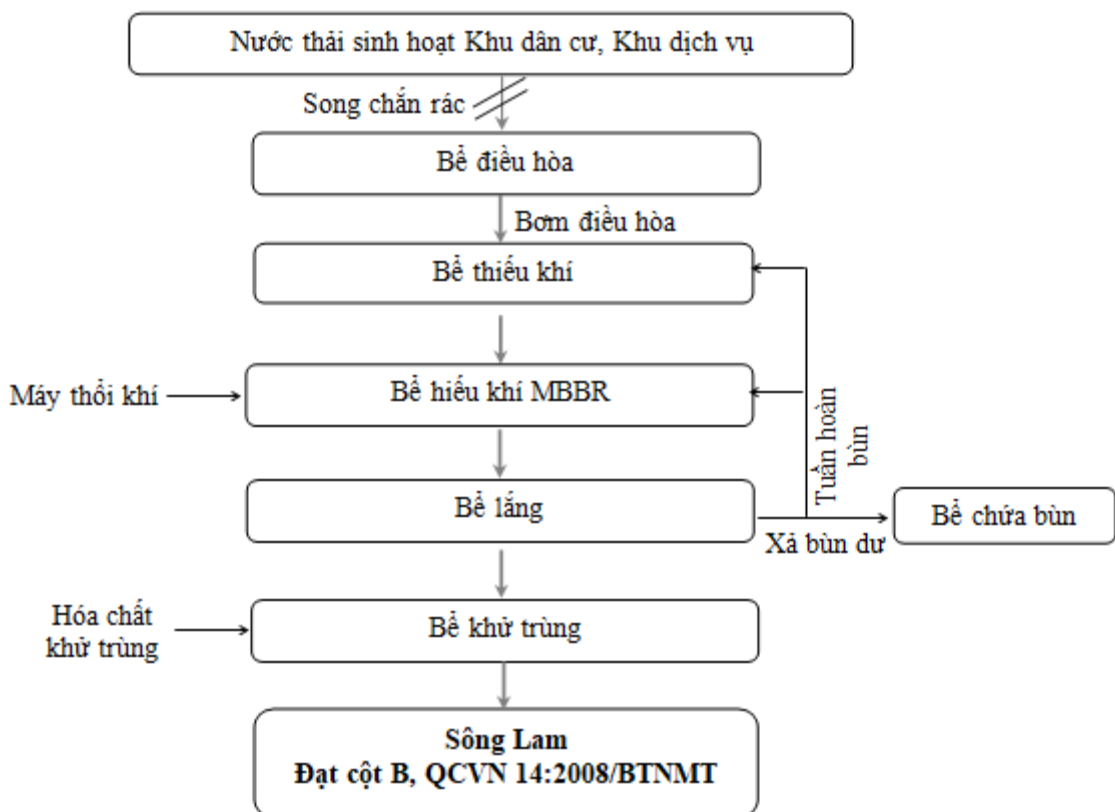
+ Trong nhà bếp sử dụng các nhiên liệu đốt sạch như khí hóa lỏng, thiết bị dùng điện... Không sử dụng các loại nhiên liệu phát sinh nhiều khí thải như dầu, than.

b. Giảm thiểu tác động từ nước thải:

+ Nước mưa chảy tràn: Nước mưa từ các mái nhà được dẫn xuống bằng đường ống PVC rồi đổ vào hệ thống thoát nước mưa bằng cống tròn bê tông cốt thép được bố trí dọc các tuyến đường. Dọc theo hệ thống mương thoát bố trí các hố ga lắng cặn.

+ Nước thải sinh hoạt: Nước thải sinh hoạt sẽ được xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại cải tiến sau đó dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung công nghệ sinh học MBBR công suất 80m³/ngày đêm để tiếp tục được xử lý. Nước thải sau khi xử lý đạt cột B, QCVN 14:2008/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải sinh hoạt rồi mới thải ra môi trường tiếp nhận.

Sơ đồ công nghệ hệ thống xử lý như sau:



Sơ đồ công nghệ hệ thống xử lý nước thải tập trung

c. Giảm thiểu tác động từ chất thải rắn, chất thải nguy hại:

- Giảm thiểu tác động từ chất thải rắn:

+ Chất thải rắn sinh hoạt từ khu vực công cộng, sân đường nội bộ: Thu gom vào 17 thùng chứa rác thải sinh hoạt tổng để thuận tiện cho đội vệ sinh thu gom cuối ngày.

+ Chất thải rắn sinh hoạt từ khu nhà ở: Các hộ dân, nhà trường sẽ tự thu gom, phân loại rác tại hộ gia đình, sau đó tập kết tại điểm thu gom rác, đóng nộp giá dịch vụ cho đơn vị thu gom, vận chuyển để thu gom và vận chuyển đi xử lý theo đúng quy định.

- Giảm thiểu tác động từ chất thải nguy hại:

Thu gom vào các thùng chống thấm có nắp đậy, dán nhãn chất thải nguy hại, hợp đồng với Công ty TNHH Một thành viên chế biến chất thải công nghiệp Hà Tĩnh vận chuyển xử lý.

d. Giảm thiểu tác động do ô nhiễm nhiệt

- Trong khuôn viên Khu dân cư sẽ được tăng cường trồng cây xanh, thảm cỏ, nhằm giảm bớt hấp thụ nhiệt do sự bê tông hóa. Diện tích cây xanh, thảm cỏ được trồng theo đúng quy hoạch đã được duyệt. Cây xanh được trồng dọc hai bên đường nội bộ, trong khuôn viên, vườn hoa, vườn dạo, trồng làm phân cách đối với khu vực đặt máy phát điện.

- Các khu nhà đều được thiết kế thông thoáng và lắp đặt hệ thống quạt hút để hút bớt khí nóng.

- Hoạt động của máy điều hòa sinh ra nhiệt, khí thải tại các điểm đặt máy điều hòa. Do đó cần bố trí đặt máy điều hòa tại các vị trí hợp lý, không tập trung tại một điểm gây nóng cục bộ.

e. Giảm thiểu tác động tới môi trường sinh thái

Hệ sinh thái bị tác động trong giai đoạn dự án đi vào hoạt động chủ yếu là do các tác động liên quan đến chất thải và các tác động không liên quan đến chất thải như đã nêu trên gây ra. Vì vậy, các biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải, nước thải và chất thải rắn sẽ góp phần làm giảm tác động tới môi trường sinh thái trong quá trình hoạt động của dự án.

f. Giảm thiểu tác động đến môi trường kinh tế, xã hội

- Đề ra các quy định, quy chế nghiêm khắc nhằm xử lý kỷ luật đối với các trường hợp nếu gây mất trật tự, cờ bạc,... Thường xuyên nhắc nhở, giáo dục mọi người phải sống lành mạnh, hòa đồng, tôn trọng văn hóa, tập tục lối sống của nhân dân trong khu dân cư.

- Xây dựng các nội quy, quy chế về trật tự, giờ giấc, ý thức bảo vệ môi trường văn hóa xã hội.

- Phối hợp với chính quyền địa phương để quản lý tốt hộ khẩu và theo dõi các đối tượng nghi vấn.

- Có kế hoạch hỗ trợ nhân dân địa phương thông qua các phong trào đền ơn đáp nghĩa, xây dựng công trình phúc lợi xã hội.

f. Phòng ngừa, ứng phó sự cố, rủi ro môi trường

*** Sự cố cháy nổ:**

- Hệ thống PCCC sẽ được thi công, lắp đặt theo đúng thiết kế được thẩm duyệt và được cơ quan có chức năng kiểm tra, nghiệm thu theo quy định hiện hành trước khi đưa công trình vào sử dụng.

- Trang bị đầy đủ hệ thống PCCC bao gồm hệ thống báo cháy tự động Sphinkler; hệ thống cấp nước chữa cháy gồm chữa cháy ngoài nhà và chữa cháy trong nhà; các phương tiện chữa cháy ban đầu như bình bột chữa cháy; hệ thống đèn chiếu sáng sự cố.

- Thường xuyên kiểm tra, bảo trì máy móc, thiết bị, giám sát các thông số kỹ thuật, đặc biệt đối với các thiết bị điện, nếu không đảm bảo sẽ được thay thế ngay.

- Lắp cột thu lôi chống sét tại các khu nhà để đảm bảo an toàn tính mạng cho con người, trang thiết bị khi thời tiết mưa bão. Sử dụng phương pháp chống sét trọng điểm có kết cấu tiếp địa bảo vệ.

*** Sự cố thiên tai:**

+ Thiết kế các hệ thống thoát nước đảm bảo được khả năng tiêu thoát nước tốt nhất, chống chảy tràn ra môi trường xung quanh trong mùa mưa bão.

+ Các hạng mục công trình xây dựng phải được tính toán sức chống chịu tốt trước tác động của gió bão.

+ Theo dõi thường xuyên thông tin dự báo thời tiết và thông báo đến các hộ dân trong khu vực.

+ Chàng chống nhà cửa... trước mùa mưa bão.

*** Sự cố sét đánh:**

- Các công trình kiến trúc cao >8m phải có biện pháp chống sét đánh thẳng, hệ thống tiếp đất phân tán sét phải đảm bảo theo Tiêu chuẩn Quốc gia 9385:2012 - Chống sét cho công trình xây dựng, hướng dẫn thiết kế, kiểm tra và bảo trì hệ thống.

- Để chống sét đánh thẳng vào công trình sẽ lắp đặt thiết bị chống sét với các kim thu sét hướng về phía dòng sét, các kim thu sét được nối với hệ thống dây dẫn thành mạng lưới, từ hệ thống đó dòng sét được dẫn xuống đất thông qua hệ thống tiếp địa (cọc đồng).

- Ở trạm biến áp sẽ lắp đặt hệ thống chống sét van để chống sét đánh thẳng công trình.

- Tất cả các cột điện, các cấu kiện sắt thép, máy biến áp, thiết bị chống sét đều được nối đất. Tia nối và đầu cọc tiếp đất được đặt dưới đất tự nhiên 0,8m với khoảng cách giữa các cọc là 4m, đất đắp chặt để đảm bảo tiếp xúc giữa tia nối đất với đất.

CHƯƠNG 4: CHƯƠNG TRÌNH QUẢN LÝ VÀ GIÁM SÁT MÔI TRƯỜNG

Chương trình quản lý môi trường bao gồm đề ra kế hoạch thực hiện trong suốt quá trình triển khai dự án nhằm loại trừ những tác động tiêu cực do các hoạt động của dự án gây ra đối với môi trường tự nhiên và môi trường xã hội, giảm thiểu đến mức cho phép theo các quy định của Nhà nước.

Theo quy định tại Điều 111 của Luật bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 và Điều 97 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 thì Dự án không thuộc đối tượng phải quan trắc nước thải định kỳ.

CAM KẾT

- Thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường sinh thái;
- Thực hiện tốt các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường không khí đảm bảo tiêu chuẩn về môi trường của Việt Nam bao gồm: QCVN 05:2013/BTNMT; QCVN 06:2009/BTNMT; QCVN 26:2010/BTNMT; QCVN 27:2010/BTNMT.
- Thực hiện giải pháp thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt đạt QCVN trước khi thải ra nguồn tiếp nhận theo đúng quy định;
- Cam kết thực hiện quản lý chất thải rắn của dự án theo đúng quy định;
- Hợp đồng với đơn vị có chức năng về thu gom và xử lý chất thải nguy hại đúng theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường.
- Đảm bảo an ninh trật tự xã hội, phòng chống dịch bệnh.
- Thực hiện đầy đủ các chương trình quản lý và giám sát môi trường trong các giai đoạn của dự án.
- Thực hiện xây dựng công trình khống chế ô nhiễm đúng thời gian phù hợp với từng giai đoạn của dự án nhằm đạt hiệu quả xử lý các chất ô nhiễm môi trường.
- Chủ dự án cam kết sẽ đền bù và khắc phục ô nhiễm môi trường trong trường hợp xảy ra các sự cố, rủi ro môi trường.
- Chủ dự án xin đảm bảo độ chính xác của các số liệu trong các văn bản đưa trình và cam kết rằng Dự án không sử dụng các loại hoá chất, chủng vi sinh trong danh mục cấm của Việt Nam và trong các công ước quốc tế mà Việt Nam tham gia.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4007 /UBND-XD

Hà Tĩnh, ngày 21 tháng 6 năm 2019

V/v chấp thuận chủ trương đầu tư
dự án xây dựng Khu dân cư thôn
Trường Quý, xã Xuân Trường,
huyện Nghi Xuân

Kính gửi:

- Các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư,
Tài chính, Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Thuế tỉnh;
- UBND huyện Nghi Xuân;
- UBND xã Xuân Trường.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Nhà ở ngày 25/11/2014; Luật Đấu thầu 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 30/2015/NĐ-CP ngày 17/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư; Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Nhà ở;

Căn cứ Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Luật Nhà ở và Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở;

Căn cứ Quy hoạch tổng mặt bằng Khu dân cư thôn Trường Quý, xã Xuân Trường, huyện Nghi Xuân, tỷ lệ 1/500 đã được UBND tỉnh chấp thuận ngày 07/6/2019;

Xét đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 1327/TTr-SXD ngày 14/6/2019 (sau khi phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan); UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư dự án với các nội dung như sau:

1. Tên dự án: Khu dân cư thôn Trường Quý, xã Xuân Trường, huyện Nghi Xuân.
2. Hình thức đầu tư: Xây dựng mới; đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư.
3. Mục tiêu đầu tư: Xây dựng khu dân cư nông thôn mới có hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, phù hợp với quy hoạch được phê duyệt. Phát triển quỹ đất ở nông thôn, đáp ứng nhu cầu của người dân, góp phần phát triển kinh tế - xã hội xã Xuân Trường, huyện Nghi Xuân.
4. Địa điểm xây dựng: Thôn Trường Quý, xã Xuân Trường, huyện Nghi Xuân.
5. Quy mô, tổng mức đầu tư, diện tích sử dụng đất của dự án:

- Quy mô dự án:

+ Đầu tư xây dựng đồng bộ phần kết cấu hạ tầng kỹ thuật khu dân cư với diện tích 49.905m².

+ Phân đất ở liền kề: Sẽ xem xét, trình cấp có thẩm quyền cho phép chuyển quyền sử dụng đất đã được đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật cho người dân tự xây dựng nhà ở theo quy hoạch.

- Tổng mức đầu tư dự kiến (chưa bao gồm chi phí GPMB và tiền sử dụng đất): 54.382.211.000 đồng (Bằng chữ: Năm mươi tư tỷ, ba trăm tám mươi hai triệu hai trăm mười một nghìn đồng)

- Diện tích sử dụng đất: 49.905m².

6. Ranh giới sử dụng đất:

- Phía Bắc giáp đường trục xã;
- Phía Nam giáp đường trục xã;
- Phía Đông giáp khu dân cư hiện có;
- Phía Tây giáp đất sản xuất nông nghiệp.

7. Quy mô dân số: Khoảng 650 người.

8. Mật độ xây dựng, hệ số sử dụng đất

| TT | Ký hiệu | Loại đất | Diện tích (m ²) | Số lô | Tầng cao (Tầng) | Mật độ XD (%) | Hệ số SDD tối đa (Lần) | Diện tích TB lô (m ² /lô) | Tỷ lệ (%) |
|-------|---------|-------------------------------|-----------------------------|-------|-----------------|---------------|------------------------|--------------------------------------|-----------|
| I | O | Đất ở | 25.429 | 169 | | | | 150 | 50,97 |
| I.1 | O1 | Đất ở liền kề 1 | 2.086 | 16 | 1-4 | 60-80 | 3,0 | 130 | 4,18 |
| I.2 | O2 | Đất ở liền kề 2 | 4.034 | 25 | 1-4 | 60-80 | 3,0 | 161 | 8,09 |
| I.3 | O3 | Đất ở liền kề 3 | 7.488 | 50 | 1-4 | 60-80 | 3,0 | 150 | 15,01 |
| I.4 | O4 | Đất ở liền kề 4 | 3.883 | 24 | 1-4 | 60-80 | 3,0 | 162 | 7,78 |
| I.5 | O5 | Đất ở liền kề 5 | 6.435 | 44 | 1-4 | 60-80 | 3,0 | 146 | 12,90 |
| I.6 | O6 | Đất ở liền kề 6 | 1.503 | 10 | 1-4 | 60-80 | 3,0 | 150 | 3,01 |
| II | DV | Đất DV tổng hợp | 2.774 | | 2 | 25-30 | 0,5-0,8 | | 5,56 |
| III | CX | Đất cây xanh cảnh quan | 3.239 | | | | | | 6,49 |
| III.1 | CX1 | Đất cây xanh 1 | 1.896 | | | | | | 3,80 |
| III.2 | CX2 | Đất cây xanh 2 | 1.343 | | | | | | 2,69 |
| IV | HT | Đất xây dựng hạ tầng kỹ thuật | 1.698 | | | | | | 3,4 |
| IV.1 | HT | Khu xử lý nước | 400 | | | | | | 0,8 |

| TT | Ký hiệu | Loại đất | Diện tích (m ²) | Số lô | Tầng cao (Tầng) | Mật độ XD (%) | Hệ số SDD tối đa (Lần) | Diện tích TB lô (m ² /lô) | Tỷ lệ (%) |
|------|---------|-----------------------|-----------------------------|-------|-----------------|---------------|------------------------|--------------------------------------|---------------|
| | | thải | | | | | | | |
| IV.2 | | Hệ thống thoát nước | 1.298 | | | | | | 2,60 |
| V | | Đất giao thông | 16.746 | | | | | | 33,58 |
| | | Tổng cộng | 49.886 | | | | | | 100,00 |

9. Tổng số nhà ở: 169 lô đất.

10. Phương án tiêu thụ sản phẩm: Bán, cho thuê, cho thuê mua theo quy định Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản.

11. Khu vực để xe công cộng và để xe cho hộ gia đình, cá nhân: Thực hiện theo quy hoạch được duyệt.

12. Các công trình hạ tầng kỹ thuật của khu vực có dự án: Hệ thống giao thông, cấp điện, cấp nước, thoát nước, xử lý nước thải, phòng cháy chữa cháy, cây xanh và hạ tầng kỹ thuật khác theo quy hoạch được duyệt.

13. Các công trình hạ tầng xã hội: Nhà dịch vụ tổng hợp theo quy hoạch do nhà đầu tư trúng thầu xây dựng.

14. Diện tích đất dành để xây dựng nhà ở xã hội: Không yêu cầu.

15. Thời gian và tiến độ thực hiện: 24 tháng kể từ ngày ban hành quyết định phê duyệt kết quả trúng thầu.

16. Trách nhiệm của Nhà đầu tư trúng thầu đối với dự án:

- Thực hiện đầu tư xây dựng và thực hiện dự án theo đúng quy định Luật Xây dựng, Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản và các quy định của pháp luật hiện hành.

- Thực hiện các nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật.

- Bàn giao các công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội cho chính quyền địa phương quản lý theo quy định.

17. Trách nhiệm của các Sở, ban, ngành và địa phương đối với dự án:

- Sở Xây dựng hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc UBND huyện Nghi Xuân và Nhà đầu tư trúng thầu thực hiện đầu tư dự án theo đúng quy định của pháp luật.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu công bố danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất, hướng dẫn tổ chức lựa chọn Nhà đầu tư theo đúng quy định.

- Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xác định giá đất cụ thể, hướng dẫn thủ tục cho thuê đất, bàn giao đất để Nhà đầu

tư trúng thầu thực hiện dự án theo đúng quy định.

- Sở Tài chính chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan xác định cụ thể các nghĩa vụ tài chính khi thực hiện dự án, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường xác định giá đất cụ thể để đấu thầu dự án.

- Cục Thuế tỉnh: Hướng dẫn, kiểm tra, giải quyết các vấn đề liên quan đến nghĩa vụ thuế khi thực hiện dự án.

- UBND huyện Nghi Xuân tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư, lập phương án bồi thường giải phóng mặt bằng làm cơ sở lập hồ sơ đấu thầu dự án; thực hiện công tác giải phóng mặt bằng dự án theo quy định; phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện thủ tục cho thuê, bàn giao đất để Nhà đầu tư thực hiện dự án theo đúng quy định; Thực hiện quản lý nhà nước trên địa bàn theo quy định.

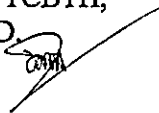
- UBND xã Xuân Trường phối hợp với UBND huyện Nghi Xuân lập phương án bồi thường giải phóng mặt bằng làm cơ sở lập hồ sơ đấu thầu dự án, phối hợp thực hiện công tác giải phóng mặt bằng dự án theo quy định.

18. Văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư này có hiệu lực trong thời gian 12 tháng kể từ ngày ban hành.

Giao các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Cục Thuế tỉnh, UBND huyện Nghi Xuân, UBND xã Xuân Trường căn cứ vào nội dung của văn bản này để tổ chức triển khai thực hiện dự án theo đúng quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các Phó Văn phòng;
- Trung tâm TTCBTH;
- Lưu: VT, XD



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Đặng Quốc Khánh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2304/UBND-XD
V/v gia hạn chủ trương đầu tư
các dự án khu dân cư tại
huyện Nghi Xuân

Hà Tĩnh, ngày 16 tháng 4 năm 2021

Kính gửi:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Xây dựng;
- UBND huyện Nghi Xuân.

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 615/SKHĐT-TĐGSĐT ngày 21/3/2021 về việc đề xuất danh mục dự án dự án Khu dân cư tại thôn Song Long, xã Cương Gián, huyện Nghi Xuân và Văn bản số 616/SKHĐT-TĐGSĐT ngày 21/3/2021 về việc đề xuất danh mục dự án Khu dân cư thôn Trung Vân, xã Xuân Hải, huyện Nghi Xuân và Văn bản số 828/SKHĐT-TĐGSĐT ngày 13/4/2021 về việc tham mưu công bố danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất tại huyện Nghi Xuân (kèm theo ý kiến giải trình của UBND huyện Nghi Xuân tại Văn bản số 454/UBND-KTHT ngày 24/3/2021 và Biên bản làm việc với Sở Xây dựng, UBND huyện Nghi Xuân);

Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:

Đồng ý gia hạn hiệu lực văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư các dự án tại huyện Nghi Xuân thêm 12 tháng (kể từ ngày hết hiệu lực, thời gian để tổ chức lựa chọn nhà đầu tư) như đề xuất của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 828/SKHĐT-TĐGSĐT ngày 13/4/2021, cụ thể:

- Gia hạn thời gian hiệu lực văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án Khu dân cư tại thôn Song Long, xã Cương Gián, huyện Nghi Xuân (tại mục 18 Văn bản số 3330/UBND-XD ngày 27/5/2019) đến ngày 27/3/2022.

- Gia hạn thời gian hiệu lực văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án Khu dân cư thôn Trường Quý, xã Xuân Trường, huyện Nghi Xuân (tại mục 18 Văn bản số 4007/UBND-XD ngày 21/6/2019) đến ngày 21/3/2022.

- Gia hạn thời gian hiệu lực văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án Khu dân cư thôn Trung Vân, xã Xuân Hải, huyện Nghi Xuân (tại mục 17 Văn bản số 4265/UBND-XD ngày 28/6/2019) đến ngày 28/3/2022./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh VP, PVP Nguyễn Duy Nghị;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- Lưu: VT, XD.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đặng Ngọc Sơn

Số: /QĐ-UBND

**QUYẾT ĐỊNH CHẤP THUẬN NHÀ ĐẦU TƯ
Khu dân cư tại thôn Trường Quý, xã Xuân Trường
(nay là xã Đan Trường), huyện Nghi Xuân
(Cấp lần đầu ngày tháng 01 năm 2022)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17/6/2020; Luật Đất đai ngày 29/11/2013; Luật Nhà ở ngày 25/11/2014; Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013; Luật Kinh doanh bất động sản ngày 25/11/2014; Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 25/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư;

Căn cứ Văn bản số 4007/UBND-XD ngày cấp 21/06/2019 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Khu dân cư tại thôn Trường Quý, xã Xuân Trường, huyện Nghi Xuân; Văn bản số 2304/UBND-XD ngày 16/4/2021 của UBND tỉnh về gia hạn chủ trương đầu tư các dự án khu dân cư tại huyện Nghi Xuân;

Căn cứ Quyết định số 2624/QĐ-UBND ngày 17/7/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt yêu cầu sơ bộ năng lực, kinh nghiệm dự án Khu dân cư tại thôn Trường Quý, xã Xuân Trường, huyện Nghi Xuân;

Căn cứ Quyết định số 3538/QĐ-UBND ngày 26/10/2021 của UBND tỉnh về việc thông báo và hướng dẫn nhà đầu tư hoàn thiện hồ sơ, thủ tục đầu tư dự án Khu dân cư tại thôn Trường Quý, xã Xuân Trường (nay là xã Đan Trường), huyện Nghi Xuân;

Theo đề nghị của Công ty TNHH xuất nhập khẩu Châu Tuấn tại Văn bản đề nghị chấp thuận nhà đầu tư đề ngày 06/11/2021 và hồ sơ kèm theo; của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo số 595/BC-SKHĐT ngày 30/11/2021 (sau khi tổng hợp ý kiến các sở, ngành, địa phương có liên quan); ý kiến thống nhất của Lãnh đạo UBND tỉnh tại Thông báo số 515/TB-UBND ngày 24/12/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp thuận: Công ty TNHH xuất nhập khẩu Châu Tuấn là nhà đầu tư thực hiện dự án Khu dân cư tại thôn Trường Quý, xã Xuân Trường (nay là xã Đan Trường), huyện Nghi Xuân đã được chấp thuận chủ trương đầu tư tại Văn bản số 4007/UBND-XD ngày 21/06/2019 của UBND tỉnh, với các nội dung sau:

Điều 1. Thông tin về Nhà đầu tư thực hiện dự án.

Tên doanh nghiệp: Công ty TNHH xuất nhập khẩu Châu Tuấn.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3000276035; do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Tĩnh cấp đăng ký lần đầu ngày 27/02/2002; đăng ký thay đổi lần thứ 16 ngày 01/02/2021.

Địa chỉ trụ sở chính: Khối 5, thị trấn Xuân An, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 2. Thông tin về dự án đầu tư.

1. Vốn đầu tư dự kiến của dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư: 67.700.000.000 đồng (*Sáu mươi bảy tỷ, bảy trăm triệu đồng*), bao gồm: chi phí thực hiện dự án (m1) khoảng 54,4 tỷ đồng và chi phí giải phóng mặt bằng (m2) khoảng 13,3 tỷ đồng.

Vốn đầu tư dự án do Nhà đầu tư đề xuất:

- Vốn góp đăng ký của nhà đầu tư: 25.000.000.000 đồng;
- Vốn huy động hợp pháp khác dự kiến: 45.000.000.000 đồng.

2. Tiến độ thực hiện dự án:

- Vốn góp:

| TT | Tên nhà đầu tư | Số vốn góp | | Tỷ lệ (%) | Phương thức góp vốn (*) | Tiến độ góp vốn |
|----|----------------------------|----------------|-----------------|-----------|-------------------------|---------------------|
| | | VND | Tương đương USD | | | |
| 1 | Công ty TNHH XNK Châu Tuấn | 25.000.000.000 | | 100% | Tiền mặt | Năm 2021-2022: 100% |

- Vốn huy động (dự kiến): Vay ngân hàng.

b) Tiến độ thực hiện các mục tiêu hoạt động chủ yếu của dự án đầu tư:

- Hoàn thành các thủ tục đầu tư, thiết kế thi công và đền bù giải phóng mặt bằng: Từ Quý IV/2021 đến hết Quý II/2022.

- Thi công hoàn thành dự án và đưa sản phẩm ra thị trường: Từ Quý II/2022 đến hết Quý IV/2023.

c) Tiến độ xây dựng cơ bản và đưa dự án khai thác: Thi công xây dựng hoàn thành các hạng mục của dự án và đưa sản phẩm ra thị trường: Từ Quý II/2022 đến hết Quý IV/2023.

Điều 3. Thời hạn hoạt động của dự án: 50 năm kể từ ngày được cấp Quyết định chấp thuận nhà đầu tư.

Điều 4. Trách nhiệm của Nhà đầu tư:

- Chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của các thông tin, tài liệu, số liệu trong hồ sơ đề nghị chấp thuận nhà đầu tư và các văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền; tuyệt đối tuân thủ đúng quy định của pháp luật, chính sách hiện hành của nhà nước và của tỉnh Hà Tĩnh.

- Triển khai thực hiện dự án đầu tư theo đúng mục tiêu, nội dung, tiến độ đã cam kết và các quy định tại Văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư; tuân thủ các quy định pháp luật về đất đai, môi trường, lao động, đăng ký kinh doanh, đăng ký đầu tư và pháp luật có liên quan trong quá trình triển khai thực hiện dự án đầu tư.

- Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy đảm bảo năng lực, đáp ứng yêu cầu để triển khai thực hiện, quản lý vận hành khi dự án đi vào hoạt động; khẩn trương hoàn thiện các hồ sơ thủ tục đầu tư và các thủ tục liên quan theo quy định; đảm bảo nguồn vốn thực hiện dự án theo đúng nội dung dự án đã được phê duyệt và quy định của pháp luật.

- Thực hiện ký quỹ hoặc phải có bảo lãnh ngân hàng về nghĩa vụ ký quỹ để bảo đảm thực hiện dự án theo đúng quy định của pháp luật.

- Định kỳ hàng quý, hàng năm có báo cáo bằng văn bản gửi các sở, ngành, địa phương: Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Cục Thuế tỉnh, Cục Thống kê, UBND huyện Nghi Xuân, Trung tâm Hỗ trợ phát triển doanh nghiệp và Xúc tiến đầu tư tỉnh và các cơ quan liên quan về tình hình thực hiện dự án đầu tư, gồm các nội dung: (i) tiến độ xây dựng dự án, (ii) vốn đầu tư thực hiện, (iii) kết quả hoạt động đầu tư kinh doanh, (iv) thông tin về lao động, (v) nộp ngân sách nhà nước, (vi) xử lý và bảo vệ môi trường, (vii) các chỉ tiêu chuyên ngành theo lĩnh vực hoạt động và các nội dung liên quan của dự án.

- Cơ quan có thẩm quyền sẽ xem xét chấm dứt hoạt động dự án mà không bồi thường, hoàn trả các chi phí liên quan đến các công việc đã thực hiện đối với dự án trong trường hợp Nhà đầu tư thực hiện không đúng hoặc không đầy đủ các nội dung cam kết và các nội dung quy định tại Văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư, Quyết định chấp thuận nhà đầu tư hoặc vi phạm các quy định khác mà theo quy định của pháp luật dự án bị chấm dứt hoạt động.

Điều 5. Giao trách nhiệm các sở, ngành và địa phương:

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Thực hiện quản lý nhà nước đối với dự án đầu tư theo quy định; làm việc với Nhà đầu tư để thống nhất thỏa thuận ký quỹ đảm bảo thực hiện dự án; phối hợp với các sở, ngành, địa phương kiểm tra, xử lý các tồn tại, vướng mắc của dự án theo thẩm quyền được giao.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường: Hướng dẫn Nhà đầu tư thực hiện các thủ tục về đất đai, môi trường theo đúng quy định; kiểm tra tình trạng ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án trước khi thực hiện thủ tục giao đất, cho thuê đất; theo dõi, quản lý việc sử dụng đất, chấp hành các giải pháp về bảo vệ môi trường và các vấn đề khác có liên quan.

3. Sở Xây dựng: Hướng dẫn, theo dõi, giám sát việc xây dựng các hạng mục công trình dự án của Nhà đầu tư đảm bảo theo đúng các quy định của pháp luật, Văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư và quy hoạch được duyệt.

4. UBND huyện Nghi Xuân, UBND xã Đan Trường: Chỉ đạo, hướng dẫn, phối hợp với Nhà đầu tư thực hiện công tác bồi thường, GPMB, giao đất, cho thuê đất, bảo vệ môi trường và các thủ tục liên quan khác; chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện dự án, giải quyết kịp thời các hồ sơ thủ tục, tạo điều kiện thuận lợi để Nhà đầu tư thực hiện dự án. Giao UBND huyện Nghi Xuân bổ sung, cập nhật Dự án vào quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030 và kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của địa phương.

5. Trung tâm Hỗ trợ phát triển doanh nghiệp và Xúc tiến đầu tư tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ được giao, hướng dẫn, hỗ trợ Nhà đầu tư thực hiện các hồ sơ thủ tục theo đúng quy định; thường xuyên theo dõi, nắm bắt kịp thời những khó khăn, vướng mắc của Nhà đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện dự án để tham mưu, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét giải quyết.

6. Các sở, ngành, đơn vị có liên quan khác theo chức năng, nhiệm vụ được giao hướng dẫn, hỗ trợ Nhà đầu tư triển khai thực hiện dự án kịp thời, có hiệu quả; đồng thời thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với dự án theo quy định.

Điều 6. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ban hành.

Quyết định này được cấp cho Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Châu Tuấn; một bản gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư và một bản được lưu tại Văn phòng UBND tỉnh Hà Tĩnh./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh VP, PCVP Nguyễn Duy Nghị;
- Các sở, ban, ngành có liên quan;
- UBND huyện Nghi Xuân;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- Lưu: VT, XD.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Võ Trọng Hải